

Số: 461/BC-UBND

An Giang, ngày 08 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023
trên địa bàn tỉnh An Giang
(Phục vụ kỳ họp thứ 20 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X,
nhiệm kỳ 2021-2026)**

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2023 của tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo kết quả thực hiện công tác THTK, CLP năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, phổ biến pháp luật về THTK, CLP đến từng tổ chức, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các văn bản quy định về THTK, CLP nhằm nâng cao nhận thức và thống nhất thực hiện, cụ thể:

- Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh THTK, CLP; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường THTK, CLP.

- Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ

về THTK, CLP giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2023; Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2023.

Qua thực hiện công tác tuyên truyền, đa số các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị ngày càng nâng cao nhận thức, chấp hành tốt về THTK, CLP và đã đạt được những kết quả nhất định về THTK, CLP.

2. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện THTK, CLP

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Chương trình tổng thể của Thủ tướng Chính phủ về THTK, CLP năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 về Chương trình THTK, CLP năm 2023 trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện.

Căn cứ Chương trình THTK, CLP của Tỉnh, nhiệm vụ chính trị được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đã xây dựng chương trình THTK, CLP của đơn vị mình, trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính, đã triển khai thực hiện có hiệu quả.

Trong năm 2023, tình hình dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, các hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống người dân quay trở về trạng thái bình thường mới. Tỉnh An Giang, tiếp tục thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả trong chi tiêu ngân sách nhà nước, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi con người theo chế độ) để thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương. Thực hiện quản lý chặt chẽ các khoản chi, không bố trí những khoản chi chưa thực sự cần thiết, đảm bảo chi đúng mục đích, nội dung dự toán được giao, đúng chế độ định mức theo Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành, tiết kiệm tối đa các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, nghiên cứu khảo sát, đi công tác trong và ngoài nước... Đối với các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi phí theo đúng Quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực

Việc thực hiện tốt các chỉ tiêu, mục tiêu trong Chương trình THTK, CLP là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh. Kết quả THTK, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trên cơ sở báo cáo,

đánh giá của các Sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp, kết quả đạt được như sau:

a) Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ (*kèm Phụ lục danh mục ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2023*)

Trong năm 2023, tỉnh An Giang đã ban hành 46 văn bản có liên quan đến chính sách chế độ, tiêu chuẩn định mức và những nội dung khác có liên quan đến THPT, CLP thuộc các lĩnh vực như ngân sách nhà nước, đất đai, phí, lệ phí, tài sản... để đáp ứng yêu cầu quản lý trên địa bàn tỉnh, gồm 26 nghị quyết của Hội đồng nhân tỉnh, trong đó ban hành mới 21 văn bản, sửa đổi bổ sung 05 văn bản; 20 quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó ban hành mới 14 văn bản, sửa đổi bổ sung 06 văn bản. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được căn cứ trên các quy định của Trung ương, yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và đảm bảo tuân thủ quy định về quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Trên cơ sở các văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã xây dựng trong Quy chế chi tiêu nội bộ, công khai trong toàn đơn vị để thực hiện và làm cơ sở xây dựng các chỉ tiêu về THPT, CLP. Qua các cuộc thanh tra kiểm tra, đa số các đơn vị chấp hành tốt các quy định về tiêu chuẩn, chế độ, định mức theo quy định, đúng Quy chế chi tiêu nội bộ.

b) Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

- Về lập, thẩm định phê duyệt, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước

Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 756/UBND-KTTH ngày 11/7/2022 về việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch Tài chính - ngân sách 03 năm (2023-2025).

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm (2023-2025), Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 952/UBND-KTTH ngày 19/8/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch Tài chính - ngân sách 03 năm (2023-2025) cho phù hợp với Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính. Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng dự toán ngân sách năm 2023 đúng biểu mẫu, chế độ định mức chi ngân sách quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022.

Căn cứ Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2023, trên cơ sở số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho các đơn vị theo đúng thời gian quy định. Trên cơ sở số liệu thu, chi ngân

sách được cơ quan có thẩm quyền giao, các cơ quan, đơn vị địa phương đã thực hiện công khai dự toán theo đúng quy định.

Ngày 15/02/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND về việc tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023, theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chống lãng phí, thực hiện đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết để chủ động điều hành. Không đề xuất bổ sung dự toán khi chưa thực sự bức thiết và chưa sử dụng hết khoản kinh phí được duyệt; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; quản lý các khoản chi mua sắm, sửa chữa chặt chẽ, đúng quy định. Tăng cường xã hội hóa các lĩnh vực, các ngành có thể thu hút các nguồn lực ngoài NSNN, giảm áp lực chi cho NSNN. Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Cơ quan, đơn vị đề xuất chính sách phải đề xuất nguồn, không ảnh hưởng đến cân đối ngân sách địa phương. Ngoài ra, cần tăng cường công tác kiểm soát chi qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, đảm bảo các khoản chi ngân sách nhà nước phải được kiểm soát chặt chẽ, theo đúng quy định.

- Về lập thẩm định phê duyệt quyết toán ngân sách nhà nước

Công tác quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước luôn được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm và chỉ đạo thực hiện đảm bảo nội dung thời gian quy định tại Quyết định số 63/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thời gian gửi báo cáo quyết toán và thẩm định, thông báo thẩm định quyết toán năm. Các cơ quan, đơn vị, địa phương lập quyết toán thu chi ngân sách theo đúng quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP; Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC, quyết toán vốn đầu tư công theo Thông tư 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư công (Thông tư số 96/2021/TT-BTC).

Cơ quan tài chính xét duyệt, thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm theo đúng quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính.

Trong năm 2023, đã tiết kiệm trong lập thẩm định phê duyệt, phân bổ dự toán ngân sách là 219.005 triệu đồng, gồm tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi cho con người) theo chủ trương của Chính phủ để dành nguồn cải cách tiền lương là 178.669 triệu đồng, tăng so với năm 2022 là 65.107 triệu đồng (178.669 triệu đồng - 113.562 triệu đồng), tiết kiệm do sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023 của Chính phủ và Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang là 39.923 triệu đồng, cắt giảm dự toán 413 triệu đồng.

- Về quản lý sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước giao thực hiện chi đúng nội dung dự toán giao, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ gắn với sử dụng kinh phí được giao hiệu quả và yêu cầu cải cách hành chính theo chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào Chương trình THPTK, CLP của tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ đã xây dựng Chương trình (Kế hoạch) THPTK, CLP phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm.

Việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tại các đơn vị ngày càng đi vào nề nếp, đúng nguyên tắc quy định; chi đúng mục đích dự toán được giao, theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ, các khoản chi mua sắm, sửa chữa đều tổ chức đấu thầu theo quy định, đa số đã thực hiện đấu thầu qua mạng, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính gắn với việc sắp xếp biên chế, nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, cuối năm tiết kiệm kinh phí để bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị.

Việc quản lý sử dụng phân bổ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) gồm: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kịp thời và theo kế hoạch nhiệm vụ chi cụ thể, đúng đối tượng, chế độ định mức quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, bảo đảm tiết kiệm hiệu quả đúng mục đích.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Trong hoạt động quản lý, phê duyệt kinh phí thực hiện đề tài, dự án khoa học, thực hiện đúng dự toán ngân sách nhà nước, đúng mục đích, không phê duyệt các đề tài nghiên cứu có nội dung trùng lặp với các nguồn kinh phí khác, thiếu tính khả thi, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện phương thức đặt hàng, cơ chế khoán chi trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ thanh quyết toán các đề tài dự án, kịp thời khắc phục những thiếu sót trong công tác quản lý tài chính.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi tỉnh phê duyệt danh mục, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thông báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông (Báo An Giang, Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ An Giang,...) và gửi văn bản, thư điện tử trực tiếp đến các tổ chức, viện, trường, chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh để tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì, chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình triển khai, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Các đề tài nghiên cứu khoa học chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện, đảm bảo các đề tài được phê duyệt nằm trong phạm vi dự toán được giao và không đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung nguồn kinh phí thực hiện. Trong năm 2023, đã tiết kiệm kinh phí khoa học công nghệ là 7.173 triệu đồng,

gồm phê duyệt dự toán 17 đề tài cấp tỉnh và cấp cơ sở, 04 dự án sản xuất thử nghiệm với số tiền 4.972 triệu đồng, phê duyệt quyết toán kinh phí 34 đề tài nghiên cứu khoa học so với hợp đồng đã ký với chủ nhiệm đề tài dự án đã tiết kiệm là 2.201 triệu đồng.

- Quản lý sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ Giáo dục

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc lựa chọn đơn vị đào tạo được thực hiện bằng hình thức đấu thầu theo đúng quy định của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Đối với công tác tập huấn chuyên môn cho giáo viên phổ thông, đây là nhiệm vụ trọng tâm trong đào tạo con người, nhân tố quyết định trong thúc đẩy chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh, do nguồn lực có hạn đã tiết kiệm chuyển đổi sang các hình thức tổ chức phù hợp (trực tuyến) để giảm bớt nguồn kinh phí góp phần cho công tác thực hiện phân bổ nguồn lực phù hợp, góp phần trong công tác thực hành tiết kiệm.

- Quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ Y tế

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế thực hiện đúng mục đích, chế độ định mức và dự toán giao, việc mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất thực hiện mua sắm tập trung theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Về công tác quản lý các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước đối với phần vốn ngân sách nhà nước đã cấp, hỗ trợ; cơ bản thực hiện theo quy chế hoạt động và cơ chế tài chính của quỹ; Bảo đảm đúng mục đích, tôn chỉ của quỹ.

Riêng đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (BLTD cho DNNVV) trong thời gian qua hoạt động chưa hiệu quả. Hiện nay, Quỹ đầu tư phát triển tỉnh An Giang (đơn vị nhận ủy thác Quỹ BLTD cho DNNVV) đang thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ BLTD cho DNNVV và đề xuất giải pháp xử lý giải thể theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực IX.

Đối với tình hình thực hiện các quy định về thông tin báo cáo: Quỹ đầu tư phát triển tỉnh An Giang chưa hoàn thành kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định; đồng thời, các báo cáo thực hiện còn chậm so với quy định.

Tình hình công khai theo quy định của pháp luật: Hiện nay, các quỹ chưa xây dựng trang thông tin điện tử để thực hiện công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường. Tuy nhiên, theo báo cáo của đơn vị, hàng năm Quỹ đầu tư phát triển thực hiện công bố công khai đến cán bộ, viên chức và người lao động tại Hội nghị tổng kết năm của Quỹ đầu tư phát triển.

- Việc THPTK, CLP trong một số trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước:

Thực hiện nghiêm theo Chương trình THPTK, CLP năm 2023 của tỉnh, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi công tác trong và ngoài tỉnh, hội nghị, điện, nước, văn phòng phẩm, tiếp khách... Năm 2023, đã thực hiện tiết kiệm là 41.539 triệu đồng, gồm:

- + Tiết kiệm văn phòng phẩm: 5.936 triệu đồng
- + Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc: 3.291 triệu đồng
- + Tiết kiệm điện: 10.600 triệu đồng
- + Tiết kiệm xăng dầu: 4.031 triệu đồng
- + Tiết kiệm nước sạch: 3.010 triệu đồng
- + Tiết kiệm công tác phí: 9.514 triệu đồng
- + Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo: 2.608 triệu đồng
- + Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội kỷ niệm: 2.549 triệu đồng

c) Việc THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong khu vực nhà nước

Tiếp tục thực hiện mua sắm tập trung theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang, góp phần giảm đầu mỗi, chi phí trung gian trong thực hiện mua sắm tài sản. Nhìn chung, việc mua sắm, trang bị phương tiện làm việc của các cơ quan tổ chức, đơn vị cơ bản đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn, định mức quy định, tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện đấu thầu theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu. Trong năm 2023, tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc, vật tư y tế..., số tiền tiết kiệm là 321.482 triệu đồng (số tiết kiệm năm 2022 thể hiện chung trong lĩnh vực đầu tư xây dựng)

Trong năm 2023, tỉnh An Giang tổ chức mua mới 09 chiếc xe ô tô và thanh lý 12 chiếc xe ô tô, tiết kiệm trong thực hiện mua xe ô tô là 299,89 triệu đồng. Việc mua xe ô tô thực hiện theo đúng chế độ định mức theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô và Thông tư số 24/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ.

Các cơ quan, đơn vị đã chấn chỉnh việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

Để tăng cường tính công khai, minh bạch trong mua sắm tập trung, khai thác xử lý tài sản công, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Công văn số

1441/UBND-KTTH ngày 06/12/2022 về việc đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử về tài sản công theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

d) Việc THPT, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý sử dụng trụ sở làm việc; nhà ở công vụ

- **Trong quản lý đầu tư xây dựng:** Công tác lập, thẩm định dự án đầu tư của tỉnh đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất của tỉnh; việc phê duyệt dự án đầu tư đảm bảo khả năng bố trí nguồn vốn theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan, khả năng thực hiện và giải ngân của dự án.

Các dự án, công trình xây dựng cơ bản thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, từ khâu khảo sát, thiết kế đầu tư xây dựng, phê duyệt tổng dự toán, dự toán công trình theo đúng định mức đơn giá tiêu chuẩn xây dựng, lựa chọn nhà thầu, thi công, giám sát công trình và thẩm tra quyết toán công trình theo đúng quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng hệ thống thông tin trong quản lý ngân sách và Kho bạc Nhà nước (TABMIS); trong việc phân bổ và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản góp phần kiểm soát chặt chẽ và công khai minh bạch trong công tác quản lý vốn đầu tư.

Kết quả tiết kiệm trong đầu tư xây dựng đối với công tác thẩm định dự toán, tổ chức đấu thầu, thẩm tra quyết toán công trình, dự án năm 2023 là 1.126.045 triệu đồng, gồm: thẩm định dự toán công trình, dự án là 455.401 triệu đồng; thực hiện đấu thầu là 666.259 triệu đồng; thẩm tra quyết toán là 4.385 triệu đồng.

- Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ

Tiếp tục thực hiện rà soát sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, số cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án sắp xếp là 3.900 cơ sở (giảm 216 cơ sở so với kỳ trước do khi các đơn vị rà soát, sắp xếp lại những cơ sở này không còn thuộc đối tượng sắp xếp theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP).

Các cơ sở nhà, đất sau khi sắp xếp lại đã được các cơ quan quản lý theo đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thông qua việc sắp xếp lại đã góp phần tăng thu cho NSNN, khai thác được nguồn lực tài chính từ đất đai cho đầu tư. Việc tổ chức xử lý tài sản, tổ chức đấu giá, chuyển nhượng tài sản bảo đảm đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, không gây lãng phí, thất thoát tài sản công.

Diện tích nhà công vụ toàn tỉnh An Giang năm 2022 là 6.818 m², năm 2023 không tăng, không giảm. Nhà công vụ được quản lý chặt chẽ, bố trí đúng đối tượng, sử dụng đúng mục đích, không để lãng phí.

đ) Việc THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

- Việc quản lý, sử dụng đất

Công tác quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai và Luật khác có liên quan, đảm bảo theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh.

Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023, tỉnh An Giang ban hành kế hoạch triển khai các bước tiếp theo đề: (1) Hoàn thiện sản phẩm Kế hoạch sử dụng đất 05 năm tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định; (2) Phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho các huyện, thị xã, thành phố; phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cho các huyện, thị xã, thành phố, dự kiến hoàn thành trong quý I/2024; (3) Hoàn thiện Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện.

Hoàn thành báo cáo kết quả thống kê đất đai tỉnh An Giang năm 2022 (Báo cáo số 236/BC-UBND ngày 27/3/2023); Kết quả thống kê đất đai, đánh giá đúng thực trạng sử dụng đất của từng cấp đơn vị hành chính, làm cơ sở khoa học cho công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong những năm tiếp theo và phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo, các nhu cầu khác của nhà nước và xã hội.

Thực hiện đăng tải đầy đủ các loại quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất, quỹ đất công, quỹ đất đấu giá, dự án kêu gọi đầu tư, thủ tục hành chính, mẫu biểu trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, các website có liên quan.

- Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước

Công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên nước. Triển khai thực hiện đo đạc, quan trắc cảnh báo sạt lở bờ sông trên địa bàn tỉnh An Giang đợt 1 và đợt 2 năm 2023. Đo đạc sạt lở đợt xuất 13 điểm tại huyện An Phú, huyện Chợ Mới, thành phố Long Xuyên và thị xã Tân Châu.

Tiếp tục triển khai xây dựng: (1) Dự án về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh An Giang; (2) Phương án thực hiện vùng hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tham mưu giúp việc cho thành viên Ủy ban Lưu vực sông Mê công Việt Nam: Thường xuyên thông tin, trao đổi về tình hình, mực nước (hàng tháng) của nguồn nước Mekong về Đồng bằng sông Cửu Long để chủ động ứng phó kịp thời.

- Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản

Tỉnh An Giang đã ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu giám sát hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 16/06/2023). Đồng thời, tập huấn hệ thống giám sát khai thác tài nguyên khoáng sản cho các cơ quan chức năng và doanh nghiệp để thực

hiện quản lý, giám sát, xử phạt theo quy định của quy chế; Phê duyệt danh mục khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang (Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 25/09/2023); phê duyệt danh mục khu vực khoáng sản cát sông phục vụ nguồn vật liệu cho các dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc khu vực đồng bằng sông Cửu Long và các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh An Giang (Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 25/9/2023); bổ sung danh mục khu vực khoáng sản phục vụ nguồn vật liệu cho các dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc khu vực đồng bằng sông Cửu Long (Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 13/10/2023).

- Trong quản lý công tác bảo vệ môi trường

Công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường được thực hiện thường xuyên và tích cực, không để phát sinh thêm cơ sở, khu, điểm gây ô nhiễm môi trường và ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, thực hiện kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường từ giai đoạn xin chủ trương đầu tư cho đến đi vào hoạt động, thông qua thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

Theo dõi quan trắc tự động liên tục, định kỳ kiểm tra công tác bảo vệ môi trường; triển khai thực hiện đúng, đầy đủ và liên tục đối với nhiệm vụ quan trắc môi trường (môi trường nước, môi trường không khí liên tục tự động, môi trường đất 05 năm/lần) tại khu vực sông Tiền, sông Hậu, kênh rạch nội đồng, khu nuôi trồng thủy sản, khu đô thị, khu du lịch, khu vực công nghiệp, nông nghiệp, khu đô thị. Tỉnh đã bố trí 18 trạm quan trắc (12 trạm quan trắc nước mặt; 01 trạm quan trắc không khí; 05 trạm quan trắc nước thải), thực hiện quan trắc 118 vị trí (nước mặt tại 71 vị trí với tần suất 06 lần/năm; nước dưới đất tại 12 vị trí với tần suất 04 lần/năm và không khí tại 35 vị trí với tần suất 06 lần/năm); quan trắc môi trường nuôi trồng thủy sản 07 điểm; 02/03 khu công nghiệp đang hoạt động (Khu công nghiệp Bình Long và Khu công nghiệp Bình Hòa, đạt 66,67%) có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; duy trì công tác thu gom và xử lý rác thải với khối lượng trung bình 935/1.220 tấn/ngày (đạt 76,6%) trên địa bàn 156/156 xã, phường, thị trấn; hướng dẫn các biện pháp bảo vệ môi trường tạm thời tại các bãi rác trên địa bàn tỉnh.

- Về kiểm tra sử dụng đất đai, tài nguyên và môi trường

Thực hiện thường xuyên việc giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2023, toàn ngành đã triển khai 459 cuộc kiểm tra về tài nguyên và môi trường (Đất đai 131 cuộc, môi trường 95 cuộc, khoáng sản 214 cuộc, đo đạc và bản đồ 01 cuộc, tài nguyên nước 18 cuộc) với tổng số 2.121 tổ chức, cá nhân được kiểm tra. Qua kiểm tra, đã phát hiện xử lý vi phạm hành chính đối với 65 trường hợp với số tiền 829,5 triệu đồng. Đồng thời nhắc nhở các tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường.

- Về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng

Đã thực hiện triển khai và tổ chức tuyên truyền các văn bản về bảo vệ rừng và PCCCR mùa khô năm 2023, như: Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; các văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; Tổng cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm như: Công văn số 480/UBND-KTN ngày 28/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và thực hiện Công điện số 2547/CD-BNN-TCLN ngày 24/4/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng; Công văn số 561/TCLN-KL ngày 14/4/2023 của Tổng cục Lâm nghiệp về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

Thường xuyên cập nhật tình hình thời tiết trên địa bàn tỉnh để thực hiện cảnh báo cấp cháy rừng cho 04 huyện, thành phố có rừng trên trang web của Chi cục Kiểm lâm tại địa chỉ <http://kiemlamangiang.gov.vn/>. Thực hiện nghiêm túc lịch trực Ban Chỉ huy phòng, chống cháy rừng. Đồng thời, thực hiện báo cáo hàng ngày về diễn biến hoạt động phòng chống cháy rừng đến các cấp. Ứng dụng, khai thác thiết bị bay (Flycam) để đưa vào phục vụ công tác xây dựng bản đồ hiện trạng các diện tích rừng hiện có nhằm tăng cường năng lực quản lý rừng tận gốc và cảnh báo trong công tác phòng chống cháy rừng...

e) Việc THPT, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước và các nội dung thực hiện thủ tục cải cách hành chính, sắp xếp cơ cấu tổ chức

- Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính

Đến nay, tỉnh An Giang đã sắp xếp đảm bảo theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ, như về số lượng Sở, ban ngành và phòng, ban ngành cấp huyện; biên chế tối thiểu để thành lập phòng, Chi cục thuộc Sở, số lượng cấp phó, cụ thể như sau:

+ Cấp tỉnh: Giữ ổn định 21 cơ quan, tổ chức cấp tỉnh. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy bên trong của Sở, ban, ngành đã giảm 70 đầu mối. Trong đó, các phòng chuyên môn và tương đương thuộc các Sở, ngành giảm 26 phòng (từ 162 phòng xuống còn 136 phòng); giảm 44 phòng thuộc Chi cục và tương đương (từ 78 phòng xuống còn 34 phòng).

+ Cấp huyện: Giữ ổn định 11 đơn vị hành chính cấp huyện, Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện đã giảm 08 phòng (từ 139 phòng chuyên môn giảm xuống còn 131 phòng chuyên môn).

+ Rà soát, sắp xếp ban quản lý dự án ở địa phương: cấp tỉnh từ 03 Ban Quản lý dự án giảm còn 02 Ban Quản lý dự án. Đối với cấp huyện giữ ổn định 11 Ban Quản lý dự án cấp huyện, đồng thời thực hiện tổ chức lại theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và sáp nhập 10/11 Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện

vào Ban quản lý dự án. Các tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban đã được rà soát, sắp xếp, sáp nhập các tổ chức phối hợp liên ngành, hội đồng tư vấn (Ban chỉ đạo) có nhiệm vụ tương đồng và giải thể các Ban Chỉ đạo không hoạt động (từ 124 Ban Chỉ đạo giảm còn 66 Ban Chỉ đạo, đạt tỷ lệ 46%).

Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã thực hiện tinh giản biên chế đối với 50 trường hợp (trong đó: khối hành chính có 06 trường hợp; khối sự nghiệp có 41 trường hợp; cán bộ, công chức cấp xã có 03 trường hợp) với tổng kinh phí thực hiện là 10.127.817 ngàn đồng (Trong đó, cơ quan, đơn vị tự cân đối là 862.898 ngàn đồng, và ngân sách nhà nước hỗ trợ là 9.264.919 ngàn đồng)

- Về sử dụng thời gian lao động, tình hình sử dụng, quản lý công chức, viên chức trong năm 2023

+ Công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã có nhiều đổi mới; quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung kịp thời trong các khâu tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá bảo đảm thống nhất với quy định của Đảng; tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ nữ cho chính quyền địa phương thu hút được công chức viên chức tham gia đạt được kết quả, tạo động lực, khí thế, đổi mới về tư duy, nhận thức của học viên sau khóa học.

+ Về công tác tuyển dụng: Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023; thông báo thi tuyển công chức năm 2023 và triển khai công tác thi tuyển theo quy định.

+ Công tác đào tạo bồi dưỡng: Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh năm 2023 với số lượng cử đào tạo, bồi dưỡng trong nước: người tham dự; như: các lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp sở và tương đương, cấp huyện và tương đương, cấp phòng và tương đương; các lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính; lớp bồi dưỡng thanh tra viên chính, thanh tra viên các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về chuyên môn nghiệp vụ lĩnh vực công chức viên chức; bồi dưỡng lĩnh vực tôn giáo..., với tổng số 1.077 người.

- Kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL)

Sau khi rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh, đến cuối năm 2023, tỉnh An Giang có tổng cộng 827 ĐVSNCL (cấp tỉnh 134 đơn vị, cấp huyện 693 đơn vị), giảm 06 đơn vị so với năm 2022 (giảm 08 đơn vị do sáp nhập và thành lập mới 02 đơn vị), cụ thể:

+ Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: 11 đơn vị (cấp tỉnh 09 đơn vị, cấp huyện 02 đơn vị), tăng 01 đơn vị so với năm 2022.

+ Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên: 41 đơn vị (cấp tỉnh 24 đơn vị, cấp huyện 17 đơn vị), giảm 03 đơn vị so với năm 2022.

+ Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 125 đơn vị (cấp tỉnh 82 đơn vị, cấp huyện 43 đơn vị), tăng 05 đơn vị so với năm 2022.

+ Đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên: 650 đơn vị (cấp tỉnh 19 đơn vị, cấp huyện 631 đơn vị), giảm 09 đơn vị so với năm 2022.

Năm 2023, Sở Tài chính đã rà soát tham mưu thực hiện việc giảm chi trực tiếp hỗ trợ từ NSNN đối với các ĐVSNCL cấp tỉnh với tổng số tiền là 25.996 triệu đồng (gồm: giảm 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN đối với các ĐVSNCL theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ là 23.807 triệu đồng; giảm chi do giảm biên chế năm 2023 của các ĐVSNCL cấp tỉnh là 2.189 triệu đồng).

Ngoài ra, trong năm cũng đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2023-2025 của địa phương đối với 02/14 đơn vị đủ điều kiện gồm: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Giao thông vận tải An Giang (trực thuộc Sở Giao thông Vận tải) và Ban Quản lý Chợ Long Xuyên (trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên).

- Về cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục triển khai, hoàn thành có chất lượng Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 và Kế hoạch giai đoạn, kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2024 (Kế hoạch 1247/KH-UBND ngày 29/12/2023). Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính nhằm quán triệt các chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh cải cách hành chính và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cải cách hành chính, đạo đức công vụ, góp phần vào việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong giai đoạn hiện nay.

g) Việc THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước

Tỉnh An Giang đã hoàn thành công tác sắp xếp cổ phần hóa doanh nghiệp theo Đề án sắp xếp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hiện tại chỉ còn 02 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang làm đại diện chủ sở hữu, gồm: Công ty TNHH một thành viên Xô số kiến thiết An Giang và Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang. Trong năm 2023, các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách theo kế hoạch được giao, nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn, bảo toàn vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cơ bản thực hiện theo quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng đất; thực hiện phương án sắp, xếp lại nhà, đất theo quy định, khai thác có hiệu quả tài sản, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng trong quá trình sử dụng, không xảy ra trường hợp thất thoát hay sử dụng lãng phí.

Thực hiện nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm mức tiêu hao nhiên, vật liệu, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh. Kết quả thực hành tiết kiệm của các doanh nghiệp trong năm 2023, gồm: tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất, kinh doanh: 602 triệu đồng; tiết kiệm trong quản lý đầu tư xây dựng 6.945 triệu đồng.

h) Việc THTK, CLP trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân

Nhìn chung, công tác tổ chức lễ hội được thực hiện chu đáo, nội dung phong phú, hấp dẫn, đáp ứng yêu cầu về mục đích, ý nghĩa của lễ hội, gắn với giới thiệu, quảng bá, tiềm năng di sản văn hóa du lịch của tỉnh. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội được chú trọng, tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân, nâng cao ý thức của người dân khi tham gia các hoạt động lễ hội tại địa phương.

Việc cưới được tổ chức trang trọng, vui tươi, lành mạnh, văn minh, tiết kiệm tiền bạc và thời gian, không phô trương hình thức, lãng phí, người dân từng bước đã chấp nhận, tiếp thu những cái mới, đơn giản hóa về thủ tục phù hợp với phong tục, tập quán tốt đẹp của từng dân tộc trên địa bàn tỉnh và điều kiện kinh tế của các gia đình, địa phương và sự tiến bộ chung của xã hội, tuân thủ pháp luật Nhà nước, Luật Hôn nhân và Gia đình.

Việc tang lễ ở các địa phương đã có chuyển biến tích cực, thực hiện nếp sống văn minh, được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm thủ tục khai tử, hình thức hỏa táng được nhiều gia đình lựa chọn để tiết kiệm đất đai và tiền bạc.

2. Phân tích, đánh giá kết quả THTK, CLP

a) Đánh giá kết quả đạt được

- Công tác THTK, CLP trên địa bàn tỉnh An Giang luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện công tác THTK, CLP đã mang lại kết quả tích cực, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách dành nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đa số các đơn vị, địa phương đã ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2023 và phấn đấu thực hiện tiết kiệm hiệu quả. Tất cả các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ về biên chế và tài chính đều xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công theo đúng quy định, thông qua tổ chức Công đoàn và thống nhất trong toàn thể đơn vị để triển khai thực hiện; công khai mua sắm, cho thuê tài sản, các nguồn thu, thực hiện tốt công tác công khai tài chính, thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với cải cách hành chính tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị tham gia giám sát chặt chẽ.

Nhìn chung, công tác THTK, CLP năm 2023 trên các lĩnh vực đã tuân thủ đúng quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí, dành nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số đơn vị, địa phương báo cáo kết quả THTK, CLP chưa đầy đủ số liệu, chưa chính xác, đánh giá chưa cụ thể, sâu sắc theo từng lĩnh vực THTK, CLP thuộc chức năng nhiệm vụ quản lý, dẫn đến chất lượng báo cáo chưa cao; thời gian

gửi báo cáo của các đơn vị và địa phương cho cơ quan tổng hợp chưa kịp thời theo quy định, từ đó dẫn đến công tác tổng hợp gặp nhiều khó khăn, không đảm bảo thời gian quy định.

- Công tác thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP trong các lĩnh vực chưa được triển khai nhiều, chủ yếu là lồng ghép vào các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch thuộc lĩnh vực chuyên ngành.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP VỀ THTK, CLP CẦN TẬP TRUNG VÀO CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 về Chương trình THTK, CLP năm 2024, trong đó xác định rõ phương hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện THTK, CLP trong năm 2024. Cụ thể một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2024 theo định hướng, chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật về THTK, CLP.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Góp ý hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến công tác THTK, CLP

- Góp ý sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 theo quy định.

- Góp ý sửa đổi các Luật, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; góp ý sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, nâng cao hiệu quả việc quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước (nhân lực, vật lực, tài lực...).

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về THTK, CLP

- Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; thực hiện các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

4. Tăng cường công tác tổ chức THPTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau

a) Về quản lý ngân sách nhà nước

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai minh bạch việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, nhất là đối với các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

b) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Tăng cường tổ chức thực hiện Luật Đầu tư công, đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, kiên quyết cắt giảm các thủ tục không cần thiết, giao dự toán, giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công. Áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức hợp đồng phù hợp theo từng dự án đảm bảo đúng quy định.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 từ các dự án không giải ngân hoặc chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân và có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn tránh tình trạng vốn đã phân bổ nhưng không giải ngân được gây lãng phí và khó khăn trong điều hành.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư công, Ban Quản lý dự án.

c) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu thành phần để kết nối vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để từng bước cập nhật, quản lý thông tin của các loại tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy

định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

d) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dự báo, cảnh báo điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hướng tới mục tiêu hoàn thiện, kết nối liên thông hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trên phạm vi toàn tỉnh, đề xuất tổ chức chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng có hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

đ) Về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

- Nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

e) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động

- Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

- Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chí, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể, đánh giá lượng hóa được để làm cơ sở quản lý, sử dụng thời gian làm việc hiệu quả; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ trong bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quản lý chặt chẽ thời gian lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng, đảm bảo năng suất, hiệu quả công việc và đạo

đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới, trong đó cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, trong đó tập trung kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đúng quy định, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, bảo hiểm, thuế, hải quan... Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời, giải quyết đúng hạn.

5. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và pháp luật chuyên ngành. Các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó cần chú trọng:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm như đất đai, đầu tư công, xây dựng, tài chính công, tài nguyên, khoáng sản.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.

IV. KIẾN NGHỊ:

1. Đối với Bộ Tài chính:

Hướng dẫn lập kế hoạch các tiêu chí, chỉ tiêu THTK, CLP cụ thể hơn để việc xây dựng Chương trình THTK, CLP và lập báo cáo kết quả thực hiện được thuận lợi, chính xác.

2. Đối với các địa phương:

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và tổng hợp báo cáo kết quả THPTK, CLP đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

Trên đây là nội dung báo cáo về kết quả THPTK, CLP năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- TT TU, HĐND (để b/c)
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, Phòng TH;
- Lưu: HCTC, Phòng KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Minh Thúy